

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**  
**CHỨC DANH: PGS**

**Mã hồ sơ: .....**



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Điện-Điện tử- Tự động hóa; Chuyên ngành: Tự động hóa

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: Vương Anh Trung

2. Ngày tháng năm sinh: 26/05/1976 ; Nam  ; Nữ  : Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Nhà số 4, ngõ 113 đường Phương Canh, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Học viện Phòng không-Không quân, xã Kim Sơn, thị xã Sơn Tây, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: .....; Điện thoại di động: 0982.339.883; E-mail: vuonganhtrung@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 10 năm 2000 đến tháng 10 năm 2002, Giảng viên khoa Kỹ thuật hàng không, Học viện Phòng không-Không quân, Quân chủng Phòng không-Không quân;

Từ tháng 11 năm 2002 đến tháng 6 năm 2006, Nghiên cứu sinh tại Trường Đại học hàng không Mát-cơ-va (Liên bang Nga);

Từ tháng 7 năm 2006 đến tháng 8 năm 2010, Giảng viên khoa Kỹ thuật hàng không, Học viện Phòng không-Không quân, Quân chủng Phòng không-Không quân;

Từ tháng 9 năm 2010 đến tháng 7 năm 2012, Học viên đào tạo văn bằng 2 tiếng Anh tại Học viện Khoa học quân sự, Tổng cục 2;

Từ tháng 8 năm 2012 đến tháng 3 năm 2012, Giảng viên khoa Kỹ thuật hàng không, Học viện Phòng không-Không quân, Quân chủng Phòng không-Không quân;

Từ tháng 4 năm 2013 đến tháng 4 năm 2019, Chủ nhiệm bộ môn, khoa Kỹ thuật hàng không, Học viện Phòng không-Không quân, Quân chủng Phòng không-Không quân;

Từ tháng 5 năm 2019 đến tháng 10 năm 2021, Phó Chủ nhiệm khoa Kỹ thuật hàng không, Học viện Phòng không-Không quân, Quân chủng Phòng không-Không quân;

Từ tháng 11 năm 2021 đến 12 năm 2014, Chủ nhiệm khoa Kỹ thuật hàng không, Học viện Phòng không-Không quân, Quân chủng Phòng không-Không quân.

Từ tháng 01 năm 2025 đến nay, Phó Giám đốc Học viện Phòng không-Không quân, Quân chủng Phòng không-Không quân

Chức vụ: Hiện nay: Phó Giám đốc; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Giám đốc

Cơ quan công tác hiện nay: Học viện Phòng không-Không quân

Địa chỉ cơ quan: xã Kim Sơn, thị xã Sơn Tây, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 069.592.951

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 07 tháng 10 năm 2002; số văn bằng: B0443281; ngành: Kỹ thuật hàng không, chuyên ngành: Vũ khí hàng không; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Kỹ thuật Lê Quý Đôn (Học viện Kỹ thuật quân sự), Việt Nam (*Do yêu cầu, các Nghiên cứu sinh Quân sự học tập ở nước ngoài nên bằng được cấp lại ngày 07 tháng 10 năm 2002 của trường Đại học kỹ thuật Lê Quý Đôn*).

- Được cấp bằng ThS ngày tháng năm; số văn bằng: ngành; chuyên ngành;

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước):

- Được cấp bằng TS ngày 14 tháng 7 năm 2006; số văn bằng: 004768; ngành: Điều khiển phương tiện bay; chuyên ngành: Phân tích hệ thống, điều khiển và xử lý thông tin; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học hàng không Mát-cơ-va, Liên bang Nga.

- Được cấp bằng TSKH ngày tháng năm; số văn bằng; ngành; chuyên ngành; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Viện KH và CN QS

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành:

Điện - Điện tử - Tự động hóa

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu tổng hợp luật dẫn cho các loại thiết bị bay;
- Nghiên cứu lý thuyết điều khiển hiện đại, điều khiển bền vững, mạng trí tuệ nhân tạo nâng cao tính ổn định của các hệ thống phi tuyến trên các phương tiện bay.
- Sử dụng hệ thống cảm biến, vi cơ điện tử trong bài toán điều khiển, ổn định thiết bị bay.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 07 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 01 cấp Bộ, 01 cấp ngành, 02 cấp cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 26 bài báo khoa học và hội thảo, trong đó 05 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín là tác giả chính.
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 05.
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

Liệt kê 5 công trình khoa học tiêu biểu:

1. Approach to spacecraft functional stability in changes in moments of inertia. Vuong Anh Trung, Nguyen Van Thinh. Procedia computer science. ISSN 1877-0509. Volume 103, Page 549-555, 11/2017. Scopus indexed.
2. Active fault-tolerance of the unmanned aerial vehicle automatic control systems. International Journal of Aviation, Aeronautics, and Aerospace. ISSN: 2374-6793. Volume 7, Issue 4, Page 1-10, Article 12. Scopus indexed/ISI indexed.
3. A novel framework of buiding operation algorithm for the blook of technical diagnostics of aicraft's automatic control system. Bulletin of electrical engineering and informatics. ISSN: 2302-9285. Volume 13, No 4. Page 2340-2347. Scopus indexed.
4. A method for studying the influence of the underlying surface on the control algorithms for low-flying aircraft. International Journal of Mechanical Engineering and Roboctics reseach. ISSN: 2278-0149. Volume 13, No 6 Page 573- 577. Scopus/ISI indexed

5. Tối ưu hóa quỹ đạo bay thiết bị bay không người lái. Hội thảo Quốc gia FEE, Tạp chí Nghiên cứu khoa học và công nghệ quân sự, ISSN: 1859-1043, Trang 25-30, Tháng 12/2022.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Chiến sĩ thi đua	Học viện Phòng không-Không quân	2016
2	Chiến sĩ thi đua	Học viện Phòng không-Không quân	2017
3	Chiến sĩ thi đua	Học viện Phòng không-Không quân	2023

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Là một đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam với 26 năm tuổi đảng, ứng viên tự nhận thấy mình luôn có lập trường tư tưởng vững vàng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

Là một sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam với gần 30 năm tuổi quân, ứng viên luôn chấp hành tốt kỷ luật Quân đội, luôn đoàn kết với đồng đội để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, trong đó có nhiệm vụ giáo dục đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Là một giảng viên với 17 năm kinh nghiệm giảng dạy trình độ đại học và 12 năm giảng dạy trình độ sau đại học, ứng viên tự nhận thấy mình có đủ tiêu chuẩn và hoàn thành tốt nhiệm vụ của một nhà giáo. Ứng viên luôn nhiệt huyết với công tác đào tạo đại học, sau đại học, hướng dẫn học viên làm luận văn cao học, đề án tốt nghiệp cũng như nghiên cứu khoa học. Ứng viên đã hướng dẫn chính thành công 6 LVCH. Ứng viên tham gia nhiều Hội đồng bảo vệ Luận án Tiến sĩ các cấp. Ứng viên được công nhận Giảng viên dạy giỏi cấp cơ sở năm 2016, 2017, 2018, 2020, 2022, 2023 và nhà giáo giỏi cấp Bộ Quốc phòng năm 2019. Ứng viên được công nhận Giảng viên cao cấp năm 2022.

Bản thân ứng viên đã chủ trì 04 giáo trình và 01 sách chuyên khảo phục vụ đào tạo sau đại học và đại học được xuất bản tại Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật

và Nhà xuất bản Tự nhiên và công nghệ. Bên cạnh đó ứng viên chủ trì xây dựng 02 nhiệm vụ xây dựng phòng thí nghiệm phục vụ giáo dục đào tạo tại khoa mà ứng viên đang công tác. Ứng viên viên có 01 sáng kiến đạt giải nhì Hội thao “Sáng kiến, cải tiến trang thiết bị huấn luyện toàn quân năm 2016” và được Bộ Tổng tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam tặng Giấy khen, đây là sáng kiến thiết thực được ứng dụng rộng rãi trong toàn quân.

Về nghiên cứu khoa học, ứng viên luôn tích cực và sẵn sàng hợp tác với các nhà khoa học thực hiện nhiệm vụ một cách nghiêm túc. Ứng viên chủ trì thành công 01 nhiệm vụ khoa học cấp Bộ, 01 sáng kiến cấp ngành và 02 đề tài khoa học cấp cơ sở.

Ứng viên cũng tích cực tham gia đóng góp vào hoạt động của cộng đồng khoa học trong nước và quốc tế thông qua các hoạt động phản biện bài báo, ủy viên Hội đồng Biên tập của Tạp chí khoa học giáo dục Phòng không-Không quân. Bản thân tham gia các Hội đồng bảo vệ, tham gia phản biện kín Luận án tiến sĩ.

Đối chiếu với tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo, ứng viên nhận thấy bản thân có đủ điều kiện đề nghị xét công nhận chức danh PGS năm 2024.

## 2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 17 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức <sup>(*)</sup>
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020			01	01	226		226/421/202
2	2020-2021					222		222/262/168
3	2021-2022			01		89	120	209/459/140
03 năm học cuối								
4	2022-2023				02	123	30	153/288/140
5	2023-2024			01	02	40	90	130/267/140
6	2024-2025				02	140		140/240/112

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ:

#### 3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Nga

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS  hoặc TSKH; tại nước: Nga năm 2006

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

#### 3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Học viện Khoa học quân sự, Cử nhân Tiếng Anh. số bằng: 033539; năm cấp: 2012

### 4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Đỗ Văn Đức		x	x		15/12/2023 đến 14/6/2024	Học viện PK-KQ	QĐ số 5614 ngày 15/12/2023 số bằng C003070
2	Vũ Kim Trung		x	x		14/11/2021 đến 15/6/2022	Học viện PK-KQ	QĐ số 5429 ngày 05/11/2021 QĐ số 3345 ngày 15/7/2022
3	Nguyễn Mạnh Tường		x	x		14/11/2019 đến 15/6/2020	Học viện PK-KQ	QĐ số 4559 ngày 14/11/2019 Số bằng C000203
4	Ngô Văn Tài		x	x		05/12/2017 đến 15/6/2018	Học viện PK-KQ	QĐ số 4449 ngày 05/12/2017 QĐ số 2864 ngày 03/8/2018

5	Bùi Ngọc Hà		x	x		16/01/2014 đến 15/6/2014	Học viện PK-KQ	QĐ số 136 ngày 16/01/2014 QĐ số 2446 ngày 23/7/2014
6	Phạm Văn Thành		x	x		15/02/2012 đến 30/6/2012	Học viện PK-KQ	QĐ số 318 ngày 15/02/2012 QĐ số 2091 ngày 18/7/2012
7	Trần Quốc Toàn		x	x		11/01/2010 đến 15/6/2010	Học viện PK-KQ	QĐ số 60 ngày 11/01/2010 QĐ số 2113 ngày 22/7/2010

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
	Không có						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Động học dẫn phương tiện sát thương hàng không có điều khiển	GT	Khoa học và Kỹ thuật, 2023 ISBN: 978-604-67-2646-3	02	có	Từ trang 01 đến trang 69;	Số: 29/CN-HV ngày 20/6/2023 của Giám đốc Học viện PK-KQ
2	Các hệ thống điều khiển tên lửa hàng không (tập 1)	GT	Khoa học và Kỹ thuật, 2023 ISBN: 978-604-67-2647-0	02	có	Từ trang 01 đến trang 78; từ trang 245 đến trang 281	Số: 28/CN-HV ngày 20/6/2023 của Giám đốc Học viện PK-KQ
3	Máy ngắm hàng không	GT	Khoa học và Kỹ thuật, 2023 ISBN: 978-604-67-2645-6	03	có	Từ trang 01 đến trang 141	Số: 27/CN-HV ngày 20/6/2023 của Giám đốc Học viện PK-KQ
4	Lý thuyết đường đạn	GT	Khoa học tự nhiên và công nghệ, 2024 ISBN: 978-604-357-249-0	01	Một mình	Từ trang 01 đến trang 246	Số: 36/CN-HV ngày 13/5/2024 của Giám đốc Học viện PK-KQ
5	Нейронная система управления снижением транспортного вертолета с грузом в сложных погодных условиях	CK	Khoa học và Kỹ thuật, 2024 ISBN: 978-604-67-2898-6	01	Một mình	Từ trang 01 đến trang 112	Số: 37/CN-HV ngày 13/5/2024 của Giám đốc Học viện PK-KQ

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 01[5]

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
	Không có				
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Nghiên cứu xây dựng phần mềm nhận dạng bộ tham số kỹ thuật các tên lửa hàng không có điều khiển	CN	Bộ QP	2008	21/5/2009 Xuất sắc
2	Mô phỏng quá trình thông điện kiểm tra tên lửa R-73 trên máy bay SU-30MK2	CN	Bộ TTTM	2016	21/3/2017 Xuất sắc
3	Nghiên cứu xây dựng các bài thí nghiệm ảo chuyên ngành Vũ khí hàng không	CN	Cơ sở	2010	18/11/2010 Xuất sắc
4	Nghiên cứu xây dựng phần mềm mô phỏng quá trình kiểm tra, thông điện hệ thống Vũ khí hàng không trên máy bay Su-22M4	CN	Cơ sở	2013	25/11/2013 Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
<b>I Trước khi được công nhận PGS/TS</b>								
1	Нейросетевое управление автоматической посадкой транспортного вертолета на судно при наблюдении специальных ориентиров	02	Có	VIII Научная сессия “Аэрокосмические приборы и системы”, ГУАП-2005, Санкт-Петербург УДК 004.8.032.26 ББК 32.818			C223- C226	2005
2	Управление десантированием грузов с помощью нейронных сетей	02	Có	Научный симпозиум “Неделя горняка” МГТУ-2006, Москва УДК 519.81+004.89			C157- 161	2006
<b>II Sau khi được công nhận PGS/TS</b>								
3	Ứng dụng mạng nơ ron xây dựng thuật toán điều khiển trực thăng hạ cánh và thả hàng ở độ cao thấp	03	Có	Tạp chí Nghiên cứu khoa học kỹ thuật và công nghệ quân sự. ISSN 1859-1043			Số 18, trang 49-55	3/2007
4	Xác định tham số sắp đặt số lượng dư các truyền cảm quán tính của hệ thống điều khiển máy bay không người lái cất hạ cánh thẳng đứng loại nhỏ	02	Có	Hội nghị toàn quốc lần thứ 7 về cơ điện tử (VCM-2014) 978-604-913-306-0.			Trang 143- 147	10/2014
5	Approach to spacecraft functional stability in changes in moments of inertia	02	Có	Scopus indexed/ Procedia computer science ISSN 1877-0509 Doi:10.1016/j.procs.2017.01.056	H- index: 92;	2	Volume 103 Page 549- 555	11/2017
6	Нерабочие зоны срнс приемника при помехозащите с 4-элементной антенной решеткой.	04		Tạp chí Nghiên cứu khoa học kỹ thuật và công nghệ quân sự ISSN 1859-1043			Số 53 trang 61-70	02/2018
7	A computational method for optimal midcourse guidance law with impact gust wind	03		Scopus indexed (from 2014 to 2021)/ Journal of Mechanical Engineering Research & Developments (ISSN 1024-1752)	H- index: 17;		Volume 43, Issue 4 Page 388- 399	6/2020
8	Identify some aerodynamic parameters of a airplane using the spiking neural network	04		Scopus indexed/ Q2 Viet Nam Journal of Earth Sciences ISSN 0866-7187 Doi:10.15625/0866-7187/42/3/15355	H- index: 5;	1	Vol. 42 No. 3 Page 276- 287	9/2020

9	Active fault-tolerance of the unmanned aerial vehicle automatic control systems	05	Có	Scopus indexed/ISI indexed International Journal of Aviation, Aeronautics, and Aerospace ISSN :2374-6793 Doi: 10.15394/ijaaa.2020.1538	H-index 11;	1	Volume 7, Issue 4 Page 1-10	12/2020
10	Synthesizes Optimal Conduction Law for Radio Self-Guided Missile Class	01	Có	International Journal of Astronaut Aeronautical (ISSN 2631-5009) Doi: 10.35840/2631-5009/7547			Volume 6, Issue 1, Page 1-6	3/2021
11	Research and Development of Wireless Sensor Network for Gas Monitoring	01	Có	International Journal of Astronaut Aeronautical (ISSN 2631-5009) Doi: 10.35840/2631-5009/7548			Volume 6, Issue 1, Page 1-6	3/2021
12	The spectral method for analysis of non-linear systems with random structure	06	Có	Scopus indexed (from 2014 to 2021) Journal of Mechanical Engineering Research & Developments (ISSN 1024-1752)	H-index 24;		Volume 44, Issue 11 Page 249-254	11/2021
13	Initial data processing of redundant sensor block using four accelerometers microelectromechanical systems for small UAV	06	Có	Scopus indexed (from 2014 to 2021) Journal of Mechanical Engineering Research & Developments (ISSN 1024-1752)	H-index 24;		Volume 44, Issue 11 Page 339-345	11/2021
14	Autonomous reduced gyro platform drift indentifier	01	Có	International Journal of Astronaut Aeronautical (ISSN 2631-5009) Doi: 10.35840/2631-5009/7560			Volume 7, Issue 1, Page 1-6	7/2022
15	Synthesis of optimal control laws for Air missile using gas rudder	02	Có	International Journal of Astronaut Aeronautical (ISSN: 2631-5009) Doi: 10.35840/2631-5009/7559			Volume 7, Issue 1, Page 1-6	7/2022
16	Pulsed laser ranging techniques based on digital signal processing methods for proximity	04		European journal of Applied sciences ISSN: 2054-7412 Doi: 10.14738/aivp.104.12678			Volume 10, No 4 Page 219-231	8/2022
17	Tối ưu hóa quỹ đạo bay thiết bị bay không người lái	03	Có	Hội thảo Quốc gia FEE Tạp chí Nghiên cứu khoa học và công nghệ quân sự ISSN: 1859-1043 Doi: 10.54939/1859-1043.j.mst.fee.2022.25-32			Trang 25-32	12/2022
18	Improving the efficiency of angular velocity sensors on aircraft	06	Có	International Journal of Aviation science and technology ISSN 2687-525x Doi:10.23890/ijast.vm03is02.0205			Volume 3, Issue 2 Page 52-63	12/2022

19	An investigation of the control quality of the automatic control system for fixed-wing UAVs during landing process	06	Có	International Journal of Aviation science and technology ISSN 2687-525x Doi: 10.23890/IJAST.vm03is02.0201			Volume 3, Issue 2 Page 61-69	12/2022
20	The Priority information display on the screen in the course of static toughness testing of airplanes	04	Có	Global Journal of Engineering and Technology ISSN: 2583-3359 (GSAR Publisher -ESJIndex)			Volume 2, Issue 4 Page 8-12	4/2023
21	Neutral network application in the problem of determining the optimized flight for helicopter	01	Có	International Journal of Engineering Inventions ISSN: 2278-7461			Volume 12, Issue 6 Page 160-165	6/2023
22	Correction of the trajectory for UAV according to the criterion of generalized work with a predictive model	01	Có	Global Journal of Engineering and Technology ISSN: 2583-3359 (GSAR Publisher -ESJIndex)			Volume 2, Issue 6 Page 12-18	6/2023
23	A novel framework of buiding operation algorithm for the block of technical diagnostics of aircraft's automatic control system	05	Có	Scopus indexed/ Q3 Bulletin of electrical engineering and informatics ISSN: 2302-9285 Doi: 10.11591/eei.v13i4.5799	H-index 32;		Volume 13, No 4 Page 2340-2347	8/2024
24	A method for studying the influence of the underlying surface on the control algorithms for low-flying aircraft	01	Có	Scopus indexed/ Q3. International Journal of Mechanical Engineering and Robotics Reseach (IJMERR) ISSN: 2278-0149	H-index 23;		Volume 13, No 4 Page 573-577	12/2024
25	Learning-Inspired Fuzzy Logic Algorithms for Enhanced Control of Oscillatory Systems	05	Có	10th ACIS International Conference on Big Data, Cloud Computing, and Data Science (BCD 2025-Winter) <a href="https://doi.org/10.48550/arXiv.2504.06706">https://doi.org/10.48550/arXiv.2504.06706</a>			Page 1-4	4/2025
26	Modelling and classification of aircraft sensor and actuator failures using neural networks	03	Có	TNU Journal of Science and Technology ISSN:2615-9562 <a href="https://doi.org/10.34238/tnu-jst.12037">https://doi.org/10.34238/tnu-jst.12037</a>			Volume 230, No 6 Page 263-271	4/2025

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 05 ([9],[12], [13],[23],[24])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự): 0

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS.

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
Không có						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH  ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

### **C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2025

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**



**Vương Anh Trung**